

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư,
Kế hoạch số 319-KH/TU ngày 31/8/2023 của Ban thường vụ Tỉnh ủy
về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư; Kế hoạch số 319-KH/TU ngày 31/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 215-KH/TU ngày 18/9/2023 của Thành ủy Uông Bí; Kế hoạch số 262/KH-UBND ngày 16/10/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. UBND thành phố Uông Bí xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai kịp thời, đồng bộ và có hiệu quả Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của ban Bí thư, Kế hoạch số 319-KH/TU ngày 31/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Nâng cao nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, người lao động và toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác đổi mới phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và công tác quản lý của Nhà nước về giáo dục nghề nghiệp, tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp để tăng quy mô đào tạo giáo dục nghề nghiệp; cơ cấu ngành, nghề, trình độ đào tạo; chất lượng, hiệu quả đào tạo, nhất là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, ngành nghề mới, kỹ năng tiên tiến

- Bám sát nhu cầu của thị trường lao động, gắn kết với việc làm, an sinh xã hội và phát triển bền vững; phát huy tối đa năng lực, phẩm chất của người học; thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo

2. Yêu cầu

- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể, UBND các xã, phường, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố tập trung quán triệt, tạo chuyển biến về nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, các phòng, ban, ngành, đoàn thể cùng cán bộ Đảng viên và nhân dân trên địa bàn thành phố nắm vững quan điểm của Đảng về giáo dục nghề nghiệp trong giai đoạn hiện nay, về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục

- Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, về hình thức, phương pháp tổ chức đào tạo; chú trọng đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho người lao động; tạo đột phá về phát

triển nguồn nhân lực chất lượng cao, có kỹ năng nghề đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ XV và Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XX

- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố chủ động đổi mới nội dung, phương thức đào tạo; cập nhật tiến bộ khoa học kỹ thuật để đầu tư phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị, chương trình, giáo trình đào tạo; thường xuyên phối hợp với các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố để tổ chức đào tạo, chú trọng đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho người lao động; tạo đột phá về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, có kỹ năng nghề đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp và xã hội.

II. MỤC TIÊU PHÂN ĐẦU

1. Mục tiêu tổng quát

Đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, đảm bảo nhu cầu nhân lực cho những ngành, lĩnh vực có tiềm năng nổi trội, có lợi thế cạnh tranh, góp phần thực hiện thành công đột phá chiến lược về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao để xây dựng, phát triển Uông Bí thành một thành phố ngày càng giàu đẹp, văn minh và hiện đại.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2030

- Thu hút 50%-55% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 90%, trong đó đào tạo có văn bằng, chứng chỉ đạt trên 55%.

- Đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho khoảng 50% lực lượng lao động.

- 100% trường trung học cơ sở, trung học phổ thông có chương trình giáo dục hướng nghiệp.

- 100% trường trung học cơ sở, trung học phổ thông có giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn hướng nghiệp đáp ứng yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ.

- Tỷ lệ lao động có các kỹ năng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số đạt 90%.

- Ít nhất 70% cơ sở giáo dục nghề nghiệp và 100% chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng.

- Phân đầu 100% nhà giáo đạt chuẩn; khoảng 90% cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản lý - quản trị hiện đại.

- Phân đầu khoảng 90% ngành, nghề đào tạo được xây dựng, cập nhật chuẩn đầu ra theo khung trình độ quốc gia.

b) Tầm nhìn đến năm 2045

Giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề cao của một thành phố phát triển, đạt trình độ tiên tiến của quốc gia, khu vực và quốc tế.

III. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. **Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm về đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố**

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục nghề nghiệp. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 21-CT/TW gắn với việc thực hiện định hướng, chiến lược các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của giáo dục nghề nghiệp trong phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tạo việc làm bền vững cho người lao động và thế hệ trẻ; phải xác định rõ đổi mới, phát triển giáo dục nghề nghiệp là chủ trương lớn, nhất quán của Đảng, Nhà nước, là nhiệm vụ quan trọng, vừa cấp bách vừa thường xuyên, lâu dài.

- Đổi mới, đa dạng hóa nội dung, hình thức, phương pháp tuyên truyền nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của người học, gia đình và xã hội về ý nghĩa của việc học nghề, kỹ năng nghề nghiệp trong tiếp cận việc làm, nâng cao thu nhập và cơ hội học tập suốt đời. Huy động sự tham gia tích cực của xã hội trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giáo dục nghề nghiệp.

- Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về giáo dục nghề nghiệp trên các hạ tầng truyền thông của Trung tâm Truyền thông và Văn hoá thành phố, hệ thống phát thanh xã, phường, thôn, khu đảm bảo thông tin tin cậy, đầy đủ, kịp thời, phù hợp với từng nhóm đối tượng về nhu cầu đào tạo, phát triển ngành nghề của các địa phương, đơn vị, doanh nghiệp, qua đó góp phần định hướng học nghề phù hợp với nhu cầu sử dụng.

- Hình thành đội ngũ làm công tác truyền thông về giáo dục nghề nghiệp, nâng cao năng lực cho cán bộ truyền thông trong cơ quan quản lý nhà nước và cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

2. **Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

- Rà soát, bổ sung, áp dụng chính sách phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp, người sử dụng lao động tích cực tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp và phát triển kỹ năng nghề, đào tạo kỹ năng nghề tại nơi làm việc; ưu tiên các lĩnh vực, ngành nghề thành phố đang cần như công nghiệp chế biến, chế tạo, du lịch, dịch vụ, công nghệ thông tin, an toàn thông tin, điện tử...

- Tăng cường công tác hướng nghiệp trong giáo dục phổ thông, thực hiện tốt việc phân luồng, tăng tỉ lệ học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp. Thực hiện vừa đào tạo nghề, vừa dạy văn hoá tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm học sinh tốt nghiệp vừa có bằng trung học phổ thông vừa có bằng nghề có chất lượng, đủ điều kiện tham gia thị trường lao động và cơ hội tiếp tục học tập, nâng cao trình độ.

- Đẩy mạnh xã hội hóa trong công tác giáo dục nghề nghiệp để huy động sự

tham gia của toàn xã hội trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để phát triển giáo dục nghề nghiệp.

3. Phổ cập nghề cho thanh niên, công nhân, nông dân và người lao động

- Phổ cập nghề cho thanh niên, công nhân, nông dân và người lao động thông qua các hình thức hỗ trợ phù hợp; ưu tiên đào tạo nghề và có chính sách hỗ trợ cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên xung phong, người khuyết tật và các đối tượng yếu thế. Đa dạng hoá các đối tượng học nghề, quan tâm đến các đối tượng chính sách đặc thù.

- Đẩy mạnh hướng nghiệp trước, trong và sau đào tạo nghề nghiệp; thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cho người học và các hoạt động hỗ trợ người học khởi nghiệp, tự tạo việc làm; xây dựng không gian khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và hệ sinh thái khởi nghiệp giáo dục nghề nghiệp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Tổ chức các hội nghị nhằm tôn vinh người lao động có kỹ năng, tay nghề cao, nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp tiêu biểu, các tổ chức có nhiều thành tích, đóng góp cho hoạt động giáo dục nghề nghiệp và phát triển kỹ năng nghề trên địa bàn thành phố nhằm khen thưởng và động viên kịp thời.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác giáo dục nghề nghiệp

- Đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm quy mô, cơ cấu và hợp lý về ngành, nghề, trình độ đào tạo; thực hiện việc chuẩn hoá phân tầng chất lượng gắn với yêu cầu và xu hướng phát triển của thị trường lao động; tăng cường kết nối giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động và doanh nghiệp.

- Kiện toàn bộ máy quản lý của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả, tăng cường trách nhiệm, phát huy vai trò của hội đồng nhà trường. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động giáo dục nghề nghiệp, kịp thời chấn chỉnh và xử lý nghiêm các sai phạm. Thực hiện giám sát xã hội đối với việc bảo đảm chất lượng và hiệu quả giáo dục nghề nghiệp; triển khai kiểm định chất lượng đào tạo và chất lượng các chương trình đào tạo; định kỳ đánh giá xếp loại chất lượng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

5. Đổi mới nội dung, chương trình, phương thức đào tạo; nâng cấp và chuẩn hoá cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện đào tạo

- Thường xuyên cập nhật, đổi mới nội dung, chương trình, phương thức đào tạo, bảo đảm “học đi đôi với hành”; nâng cấp và chuẩn hoá cơ sở vật chất, trang thiết bị cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt tiêu chuẩn cơ sở thực hành thực nghiệm, thí nghiệm theo từng ngành, nghề.

- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, người dạy nghề và chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo và đội ngũ cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo chuẩn trình độ quốc gia, khu vực và quốc tế, đảm bảo đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu của doanh nghiệp.

- Cử cán bộ quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng quản lý, quản trị cơ sở

giáo dục nghề nghiệp, các khóa bồi dưỡng về kỹ năng quản lý, quản trị hiện đại, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, trình độ ngoại ngữ. Nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác kiểm định, đảm bảo chất lượng tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Chú trọng đào tạo kỹ năng nghề gắn với giáo dục đạo đức, lối sống, ý thức kỷ luật, kỹ năng mềm, tác phong công nghiệp, nâng cao trình độ ngoại ngữ, kỹ năng số cho người học; thường xuyên cập nhật, đào tạo lại cho lực lượng lao động nhằm nâng cao khả năng thích ứng với yêu cầu trong tình hình mới, nhất là yêu cầu đổi mới công nghệ, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn...

- Đổi mới việc đánh giá kiến thức, kỹ năng của người học, người lao động; phát triển hệ thống đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Rà soát, đánh giá thực trạng chuyển đổi số trong quản lý hoạt động đào tạo nghề so với các chỉ tiêu cơ bản của phát triển năng lực số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ giáo dục nghề nghiệp.

6. Nâng cao hiệu quả liên kết, hợp tác giữa Nhà nước - nhà trường - doanh nghiệp trong giáo dục nghề nghiệp

- Nâng cao chất lượng hoạt động dự báo ngắn hạn, trung hạn và dài hạn về nhu cầu nguồn nhân lực, nhu cầu việc làm và nhu cầu đào tạo theo lĩnh vực, ngành nghề, cấp trình độ đào tạo. Hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động, gắn kết cung - cầu lao động với giáo dục nghề nghiệp; xây dựng cơ chế phối hợp để các doanh nghiệp tham gia cung cấp thông tin nhu cầu nhân lực; tham gia xác định mục tiêu đào tạo, xây dựng chương trình, giáo trình phù hợp với nhu cầu, tạo điều kiện cho người học được thực hành tại doanh nghiệp.

- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện tốt công tác tuyển sinh, tổ chức đào tạo theo phương châm lấy chất lượng và hiệu quả đào tạo là mục tiêu hàng đầu; việc đào tạo phải gắn với tuyển dụng việc làm; đào tạo phải đảm bảo chất lượng, cơ cấu nghề nghiệp và trình độ đào tạo đáp ứng được nhu cầu tuyển dụng việc làm của doanh nghiệp và thị trường lao động. Phối hợp chặt chẽ với doanh nghiệp cùng tham gia tuyển sinh theo nhu cầu lao động của doanh nghiệp; định kỳ ký kết hợp tác với các doanh nghiệp trong công tác tuyển sinh, tổ chức đào tạo gắn với giải quyết việc làm sau tốt nghiệp cho người học thông qua các hợp đồng liên kết đào tạo với doanh nghiệp, đặt hàng đào tạo theo yêu cầu của doanh nghiệp.

- Định kỳ hằng năm tổ chức hội nghị, hội thảo gắn kết Nhà nước - nhà trường - doanh nghiệp để nâng cao chất lượng đào tạo, cải tiến chính sách trong giáo dục nghề nghiệp và tăng sự gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp; tổ chức các hội nghị cung cầu lao động đáp ứng thị trường lao động từng địa phương, người sử dụng lao động với sự tham gia của chính quyền các địa phương, các tổ chức hội nghề nghiệp, các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

- Xây dựng các mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh và thị trường lao động theo từng vùng, địa phương, phù hợp với từng nhóm đối tượng, trong đó chú trọng đối tượng đặc thù, lao động từ khu vực phi chính thức, lao động bị thất nghiệp hoặc có nguy cơ thất nghiệp.

7. Quan tâm nguồn lực cho giáo dục nghề nghiệp, thúc đẩy xã hội hóa, huy động các nguồn lực cho giáo dục nghề nghiệp

- Đảm bảo ngân sách nhà nước cho giáo dục nghề nghiệp trong tổng chi ngân

sách nhà nước cho giáo dục - đào tạo theo quy định, bảo đảm tương xứng với vị trí, vai trò của giáo dục nghề nghiệp, nhất là cho đào tạo nhân lực chất lượng cao, các ngành, nghề trọng điểm, mũi nhọn.

- Đẩy mạnh tự chủ đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập. Tăng cường nguồn thu sự nghiệp từ hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động liên doanh liên kết theo quy định của pháp luật. Bảo đảm chính sách bình đẳng đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập và ngoài công lập trên địa bàn thành phố

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển giáo dục nghề nghiệp, nhất là đối với các ngành, lĩnh vực, địa bàn mà khu vực ngoài công lập có thể tham gia. Thúc đẩy liên kết, hợp tác cho giáo dục nghề nghiệp theo chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật

8. Đẩy mạnh hội nhập quốc gia và quốc tế trong giáo dục nghề nghiệp

- Chủ động, tích cực hội nhập quốc gia và quốc tế về giáo dục nghề nghiệp - tăng cường hợp tác, nghiên cứu khoa học, trao đổi thông tin, kinh nghiệm với các địa phương, các cơ sở đào tạo nghề chất lượng cao trong nước và nước ngoài theo hướng ứng dụng và chuyển giao công nghệ, nhất là ở các ngành, lĩnh vực trọng điểm thành phố còn thiếu.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ sở đào tạo nghề của các nước phát triển trong tiếp nhận các chương trình, giáo trình, phương pháp giảng dạy; trao đổi giáo viên, giảng viên, học sinh, sinh viên, chuyên gia quốc tế; tổng kết, đánh giá, nhân rộng các mô hình đào tạo nghề chất lượng cao được hợp tác chuyển giao từ các nước tiên tiến cho các cơ sở dạy nghề đủ năng lực.

- Xây dựng và cập nhật kịp thời các tiêu chuẩn, công nghệ mới, hoàn thiện các chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo theo chuẩn đầu ra của các ngành nghề trọng điểm quốc gia, khu vực và quốc tế. Chủ động, tích cực tham gia các cuộc thi, tổ chức, diễn đàn, hiệp hội khu vực, quốc tế về giáo dục nghề nghiệp.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh cấp hằng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, dự án khác.

2. Nguồn thu từ học phí và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Huy động của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn thu, quỹ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố.

- Chủ trì triển khai thực hiện Kế hoạch; phối hợp với các phòng, ban, ngành, cơ quan có liên quan, UBND các xã phường cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ nhiệm vụ 05 năm, hằng năm; tham mưu xây dựng các chương trình về giáo dục nghề nghiệp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

- Phối hợp với UBND các địa phương xác định nhu cầu, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện đào tạo nghề phi nông nghiệp theo nhu cầu, yêu cầu của thị trường lao động.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công tác đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá việc triển khai Kế hoạch. Đánh giá sơ kết 05 năm, tổng kết 10 năm về tình hình thực hiện Kế hoạch.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố.

Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và các phòng, ban, ngành liên quan tham mưu hoàn thiện các cơ chế, chính sách đẩy mạnh phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp; tăng cường hỗ trợ công tác liên thông giữa giáo dục nghề nghiệp với các bậc học khác trong hệ thống giáo dục quốc dân.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố

- Chủ trì bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp từ ngân sách thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách nhà nước.

- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện quy định về vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ để các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi nước ngoài, vốn vay ODA.

4. Phòng Kinh tế thành phố

- Nâng cao nhận thức về công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn và chủ trương, xu hướng sản xuất nông nghiệp trong giai đoạn tới.

- Phối hợp với UBND các địa phương xác định nhu cầu, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp theo nhu cầu, yêu cầu của thị trường lao động.

- Đẩy mạnh gắn kết giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp, hợp tác xã, tự nhân trong xây dựng các chương trình, giáo trình đào tạo, tuyển sinh, tổ chức đào tạo và đánh giá, cấp chứng chỉ, tạo việc làm cho lao động nông nghiệp.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

5. Trung tâm Truyền thông và Văn hóa thành phố

- Đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, phổ biến tới đông đảo cán bộ, nhân dân trên địa bàn thành phố để biết, tham gia các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. Tăng cường thời lượng, chất lượng tin bài tuyên truyền về giáo dục nghề nghiệp.

- Phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ quan liên quan, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố

6. Đề nghị UBMT Tổ quốc và các Tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn thành phố

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến đến hội viên về nội dung Kế hoạch thực hiện Chỉ thị 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư, Kế hoạch số 319-KH/TU ngày 31/8/2023 của ban Thường vụ tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Huy động thành viên tích cực triển khai thực hiện Kế hoạch, tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, tham gia các chương trình, đề án phù hợp với định hướng Kế hoạch. Giám sát các hoạt động giáo dục nghề nghiệp, tư vấn và phản biện xã hội đối với các cơ chế, chính sách phát triển giáo dục nghề nghiệp.

- Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này; lồng ghép tổ chức thực hiện phù hợp với Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2030 ban hành kèm theo Quyết định số 4533/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh và Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 05/01/2022 của UBND tỉnh Thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025.

- Thực hiện tuyên truyền cho thanh niên về vị trí, vai trò của giáo dục nghề nghiệp, tầm quan trọng của kỹ năng lao động và cơ hội có việc làm, thu nhập ổn định sau đào tạo nghề nghiệp.

7. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án, nhiệm vụ 05 năm và hằng năm để phát triển giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý; đồng thời bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Khuyến khích các xã, phường thành lập hội đồng giáo dục nghề nghiệp với vai trò là cơ quan liên ngành tư vấn chính sách, khuyến nghị và điều phối, giám sát các chương trình hỗ trợ đổi mới giáo dục nghề nghiệp của địa phương.

- Tuyên truyền, kiểm tra việc thực hiện các chương trình, dự án, tiểu dự án trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

8. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố

- Bám sát nội dung nêu tại mục II Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch thực hiện Kế hoạch 319-KH/TU của Ban thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch này, đề ra các giải pháp thiết thực, sát với điều kiện thực tiễn nhằm đạt mục tiêu đến năm 2030 và năm 2045 của kế hoạch 319-KH/TU.

- Tăng cường phối hợp với các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố trong việc thực hiện linh hoạt việc hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp, tăng cường sự tham gia toàn diện của doanh nghiệp trong các hoạt động đào tạo nghề nghiệp từ khâu tuyển sinh, đánh giá, phân biệt nội dung chương trình để nhà trường cải tiến, chỉnh sửa phù hợp thực tế.

- Kịp thời tổng kết, rút kinh nghiệm trong đào tạo thí điểm; tiếp thu kinh nghiệm quốc tế về giáo dục nghề nghiệp; cập nhật kịp thời các tiêu chuẩn, công nghệ mới trong đào tạo giáo dục nghề nghiệp của thành phố để tăng cường đào tạo lao động chất lượng cao trên cơ sở đề án được nhà trường ban hành.

Các phòng, ban, ngành, UBND các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ và Kế hoạch này tổ chức triển khai thực hiện, phối hợp thực hiện; nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung kịp thời báo cáo UBND thành phố (qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp./. *lu*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Lao động - TB&XH tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các phó CT UBND TP (C/d);
- UB MTTQ và các Tổ chức chính trị XH (p/h);
- Các ngành: Lao động TBXH; Giáo dục và Đào tạo; Tài chính; Kinh tế; TT truyền thông & VH (T/h);
- UBND các xã, phường (T/h);
- Lưu: VT,

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thành